|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO 02**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 15 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định* *sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng.*

### Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng có thời hạn;”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất các máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi có thưởng, đồng tiền quy ước không đúng quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 25, khoản 2 và khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 30, khoản 2 và khoản 3 Điều 33, khoản 2 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 40, khoản 1 Điều 42, khoản 2 Điều 44 , khoản 2 và khoản 3 Điều 47 khoản 2 Điều 56 Nghị định này, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 26 như sau:

“b) Kinh doanh casino trong thời gian bị thu hồi; tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino.”

5. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

“c) Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép địa điểm để tổ chức hoạt động kinh doanh casino.”6. Bổ sung Điều 27a vào sau Điều 27 như sau:

“**Điều 27a. Hành vi vi phạm về thời gian hoạt động**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm tạm ngừng hoạt động kinh doanh, thời điểm kinh doanh trở lại không đúng thời hạn, thông báo không đầy đủ cơ quan quản lý nhà nước và thông báo không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đến 200.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu tạm ngừng kinh doanh.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino từ 06 đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều này.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 như sau:

“1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

b) Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật;

c) Sổ theo dõi hoặc thông tin điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không lưu trữ trong thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 32 như sau:

“5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy toàn bộ đồng tiền quy ước đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 33 như sau:

a) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Kinh doanh các máy trò chơi, bàn trò chơi có nội dung, hình ảnh văn hóa chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất toàn bộ máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 40 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian bị thu hồi, tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;’

b) Bổ sung điểm c và điểm d vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Không làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng sau khi tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định;

d) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

11.Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 41 như sau:

“c) Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép địa điểm để tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.”

12. Bổ sung Điều 41a vào sau Điều 41 như sau:

“**Điều 41a. Hành vi vi phạm về khai trương hoạt động và thời gian hoạt động**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm khai trương hoạt động kinh doanh, thời điểm tạm ngừng hoạt động kinh doanh, thời điểm kinh doanh trở lại không đúng thời hạn, thông báo không đầy đủ cơ quan quản lý nhà nước và thông báo không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đến 200.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu tạm ngừng kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát, theo dõi các khu vực ra, vào Điểm kinh doanh bằng hệ thống camera và lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera trong thời gian ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 44 như sau:

“1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

b) Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật;

c) Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không lưu trữ trong thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 46 như sau:

“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy toàn bộ đồng tiền quy ước đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”

15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Kinh doanh các máy trò chơi điện tử có thưởng và các thiết bị trò chơi có nội dung, hình ảnh văn hóa chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất toàn bộ máy trò chơi điện tử có thưởng, thiết bị trò chơi vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 48 như sau:

“a) Không xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nội bộ và Quy chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật;”

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 như sau:

### “Điều 53. Hành vi vi phạm quy định về nhận biết khách hàng, thu thậpcập nhật, xác minhthông tin nhận biết khách hàng; nhận biết, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không nhận biết, không cập nhật và không xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền, khoản 1 Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố, điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường theo quy định tại Điều 16, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm liên quan đến khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại Điều 17 Luật Phòng, chống rửa tiền.

4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, không xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

### “Điều 54. Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

1. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi không xây dựng, ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 24, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố, Điều 22 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện đúng quy định về việc lưu trữ, bảo mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 38, Điều 40, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố.

b) Không thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, không nộp hoặc nộp báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro không đúng thời hạn, không phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 55 như sau:

“**Điều 55. Hành vi vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về việc báo cáo các giao dịch có giá trị lớn, báo cáo các giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 34, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền;

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không giám sát một số giao dịch đặc biệt theo quy định của pháp luật, quy định tại tại Điều 20, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền,

b) Không báo cáo giao dịch đáng ngờ về tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; không áp dụng các biện pháp tạm thời hoặc không báo cáo việc áp dụng các biện pháp tạm thời khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen phòng, chống khủng bố.

c) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch, không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 44 Luật Phòng, chống rửa tiền; không thực hiện phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 45 Luật Phòng, chống rửa tiền. ”

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:

“**Điều 56. Hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, cản trở việc cung cấp thông tin hồ sơ, tài liệu, báo cáo phục vụ công tácphòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 39, Điều 65 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 33 Luật Phòng, chống khủng bố, Điều 22 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 8 Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Không báo cáo cho lực lượng chống khủng bố khi phát hiện dấu hiệu, hành vi tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống khủng bố;

c) Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện có hành vi phổ biến và tài trợ cho hoạt động phổ biến hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác về vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.”

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 57 như sau:

“4. Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn theo quy định tại Nghị định này;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 59 như sau:

“4. Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn theo quy định tại Nghị định này.”

23. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 60 như sau:

“1a. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.”

### Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng

1. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Bổ sung cụm từ “nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự” vào sau cụm từ “Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh không đúng chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật” tại khoản 1 Điều 42;

b) Thay thế cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino” bằng cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino” tại khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 29; khoản 3 Điều 30; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 33; khoản 4 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 36;

c) Thay thế cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” bằng cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” tại khoản 4 Điều 40; khoản 2 Điều 41; khoản 3 Điều 42; khoản 4 Điều 43; khoản 3 Điều 44; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 47; khoản 4 Điều 48; khoản 3 Điều 49; khoản 4 Điều 50;

d) Thay thế cụm từ “điểm b” bằng cụm từ “điểm b và điểm c” tại điểm b khoản 2 Điều 27;

đ) Thay thế cụm từ “khoản 2” bằng cụm từ “khoản 2 và điểm d khoản 3” tại khoản 4 Điều 40;

e) Thay thế cụm từ “điểm b” bằng cụm từ “điểm b và điểm c” tại điểm b khoản 2 Điều 40;

f) Thay thế cụm từ “khoản 1” bằng cụm từ “điểm a và điểm b khoản 1” tại khoản 3 Điều 40;

g) Thay thế cụm từ “công bố” bằng cụm từ “niêm yết và phát hành tờ rơi” tại điểm b khoản 2 Điều 43;

h) Thay thế cụm từ “đăng ký” bằng cụm từ “thông báo bằng văn bản về mẫu mã, số lượng, chủng loại” tại khoản 2 Điều 46;

i) Thay thế cụm từ “đăng ký” bằng cụm từ “thông báo” tại khoản 3 Điều 46;

k) Bỏ cụm từ “theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino” tại điểm b khoản 1 Điều 34;

l) Bỏ cụm từ “theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” tại điểm b khoản 1 Điều 48;

m) Thay thế tên Điều 48 như sau: “Điều 48. Hành vi vi phạm quy định về kiểm soát nội bộ, người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh và Quy chế giải quyết tranh chấp”.

2. Bổ sung, thay thế tên Mục 4 Chương II như sau: “ Hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.

3. Bãi bỏ khoản khoản 4 Điều 25; điểm b khoản 5 Điều 26; điểm b khoản 4 Điều 28; điểm b khoản 4 Điều 30; khoản 3 Điều 31; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 4 Điều 33; khoản 4 Điều 39; điểm b khoản 5 Điều 40; điểm b khoản 4 Điều 42; điểm b khoản 4 Điều 44; khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 4 Điều 47.

### Điều 3. Điều khoản thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Đối với hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.

3. Đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng đã được ban hành hoặc được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng để giải quyết.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT,   các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (2). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **KT. THỦ TƯỚNG**  **PHÓ THỦ TƯỚNG**  **[daky]** |